

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 269/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 32/1 đường A, tổ B, khu phố C, phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 112-114 Đường E, cư xá F, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kim H và ông Nguyễn Tuấn A tiến đến hôn nhân do tự nguyện, đăng ký kết hôn ở Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Dân chủ Đức vào năm 1990. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống của vợ chồng thay đổi, kể từ năm 2016 mỗi người có cuộc sống riêng, không có trách nhiệm và không còn quan tâm lo lắng lẫn nhau. Vợ chồng nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả do bất đồng quan điểm, sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Bà H và ông T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét bà H và ông T chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Hoàng Thị Kim H và ông Nguyễn Tuấn A có hai con chung là Nguyễn Hoàng T (nam), sinh ngày 03/4/1992 và Nguyễn Hoàng Thái H (nữ), sinh ngày 20/7/1996, cả hai con chung đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kim H và ông Nguyễn Tuấn A thuận tình ly hôn. (Chứng nhận kết hôn số 150/1990 ngày 14 tháng 3 năm 1990 do Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Dân chủ Đức cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Kim H và ông Nguyễn Tuấn A có hai con chung là Nguyễn Hoàng T (nam), sinh ngày 03/4/1992 và Nguyễn Hoàng Thái H (nữ), sinh ngày 20/7/1996, cả hai con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Kim H và ông Nguyễn Tuấn A cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0032561 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông Tuấn A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Hòa)¹⁰.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ